TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ L** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:01/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 04/01/2021
V/v:*"Tranh chấp ly hôn, nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

***- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Hoa Nga**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Vũ Thị Minh Huệ**

Ông **Trịnh Văn Thái**

***Thư ký phiên tòa*:** Bà **Mai Thị Thanh** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận *tham gia phiên tòa:* Bà **Lê Thị Nữ** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 274/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thanh V, sinh năm: 1983, địa chỉ: Thôn Hiệp Cường, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (có mặt)

Bị đơn: Anh Đặng Tấn Th, sinh năm:1978, địa chỉ: Thôn Hiệp Cường, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/9/2020 và các lời khai tại Tòa án nhân dân thị xã L, nguyên đơn trình bày:

Chị V và anh Th tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, huyện hàm tân cũ, nay là thị xã L, tỉnh Bình Thuận ngày 06/01/2003. Sau khi kết hôn không lâu thì vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn, do anh Th không lo làm ăn, không

có trách nhiệm với gia đình, năm 2019 chị V đã làm đơn xin ly hôn nhưng do tác động của gia đình và muốn tạo cơ hội cho anh Th sửa đổi nên chị V đã rút đơn ly hôn. Quá trình sau đó anh Th vẫn chứng nào tật nấy, không thể chấp nhận được nên chị V tiếp tục gửi đơn ly hôn. Nhận thấy không còn tình cảm với anh Th nên chị Lê Thị Thanh V yêu cầu được ly hôn với anh Đặng Tấn Th.

Về con chung: Anh Th chị V có 04 con chung: Đặng Quốc Đ, sinh ngày 22/8/2003 (giới tính nam), Đặng Gia H, sinh ngày 10/4/2006 (giới tính nữ), Đặng Gia K, sinh ngày 06/10/2012(giới tính nữ), Đặng Gia N, sinh ngày 28/01/2020 (giới tính nữ), khi ly hôn, chị V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 04 con chung, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Đặng Tấn Th : Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần không chấp hành, không có lời khai, không có văn bản ghi ý kiến trong hồ sơ vụ án.

Kết quả xác minh tại địa phương: Vợ chồng anh Th chị V thường xảy ra mâu thuẫn, anh Th ham chơi cờ bạc, không có trách nhiệm với gia đình.

Tại phiên tòa:

Chị Lê Thị Thanh V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn và nuôi con chung.

Bị đơn Đặng Tấn Th vắng mặt không lý do.

Phát biểu của Kiểm sát viên: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo pháp luật tố tụng; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Giao cho chị Lê Thị Thanh V trực tiếp nuôi dưỡng 04 con chung. Anh Đặng Tấn Th được quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Chị V không yêu cầu về cấp dưỡng nên không xét. Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết, án phí: Chị Lê Thị Thanh V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày và nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lê Thị Thanh V và anh Đặng Tấn Th là hôn nhân hợp pháp, quá trình chung sống đã xảy ra mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị từ nhiều năm, chị V đã từng làm đơn xin ly hôn anh Th, sau đó để tạo cơ hội cho anh Th

sửa đổi khuyết điểm, chị V đã rút đơn ly hôn quay về đoàn tụ. Tuy vậy, thời gian qua anh chị không thể hàn gắn tình cảm, tháng 9/2020 chị V tiếp tục làm đơn xin ly hôn anh Đặng Tấn Th. Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết anh Th không đến Tòa và không có ý kiến về việc chị V yêu cầu ly hôn, tại phiên tòa anh Th vắng mặt không có lý do. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị V và anh Th đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Thanh V là phù hợp theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh chị có 04 người con chung, khi ly hôn chị V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 04 người con và không yêu cầu anh Th đóng góp nuôi con, hiện nay chị V có công việc và thu nhập ổn định, có đủ khả năng để nuôi dưỡng các con, bản thân anh Th không chứng minh được anh có thiện chí nuôi dưỡng, chăm sóc các con nên việc giao cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng các con chung gồm Đặng Quốc Đ, sinh ngày 22/8/2003, Đặng Gia H, sinh ngày 10/4/2006, Đặng Gia K, sinh ngày 06/10/2012, Đặng Gia N, sinh ngày 28/01/2020 là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền và nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng con và nghĩa vụ cấp dưỡng của cha, mẹ đối với con nhưng chị V giữ nguyên ý kiến không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu.

[6] Về án phí: Chị Lê Thị Thanh V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b Khoản 2 Điều 227; Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 54, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị Thanh V ly hôn anh Đặng Tấn Th

2. Về con chung: Giao các con chung Đặng Quốc Đ, sinh ngày 22/8/2003 (giới tính nam), Đặng Gia H, sinh ngày 10/4/2006 (giới tính nữ), Đặng Gia K, sinh ngày 06/10/2012 (giới tính nữ), Đặng Gia N, sinh ngày 28/01/2020 (giới tính nữ) cho chị Lê Thị Thanh V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Anh Đặng Tấn Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Thanh V phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001424 ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L. Chị Lê Thị Thanh V đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/01/2021). Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- Chi cục THADS thị xã L;
- UBND xã T, thị xã L;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Hoa Nga